

## BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lập trình PHP MVC - MH1101097

Giám thị 1: Phạm Quang Sáng

Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: 25311MH110109701

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Mai Thái Quốc

Giám thị 3: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 15/07/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 1

Giám thị 4: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên            | Ngày sinh  | Chữ ký | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ  | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|----------------------|------------|--------|-------|---------|-----------|--------|---------|
| 1   | 2410010041 | Nguyễn Chí Bảo       | 02/09/2006 |        |       | 8.0     | Tám chẵn  | C26TH  |         |
| 2   | 2410010017 | Nguyễn Gia Bảo       | 05/12/2006 |        |       | 7.0     | Bảy chẵn  | C26TH  |         |
| 3   | 2410010019 | Võ Lê Hoàng Bảo      | 23/06/2006 |        |       | 8.5     | Tám rưỡi  | C26TH  |         |
| 4   | 2410010025 | Trần Nhựt Bằng       | 11/01/2005 |        |       | 8.0     | Tám chẵn  | C26TH  |         |
| 5   | 2410010045 | Lâm Chí Cường        | 09/01/2006 |        |       | 8.0     | Tám chẵn  | C26TH  |         |
| 6   | 2310010101 | Lê Quang Danh        | 27/10/2005 |        |       | 6.5     | Sáu rưỡi  | C25TH3 |         |
| 7   | 2410010015 | Nguyễn Huỳnh Anh Duy | 10/12/2004 |        |       |         |           | C26TH  |         |
| 8   | 2410010016 | Phạm Minh Duy        | 07/02/2006 |        |       | 8.5     | Tám rưỡi  | C26TH  |         |
| 9   | 2410010044 | Nguyễn Thành Đạt     | 12/12/2004 |        |       | 8.5     | Tám rưỡi  | C26TH  |         |
| 10  | 2410010035 | Trần Nguyễn Phúc Hậu | 04/11/1995 |        |       | 9.0     | Chín chẵn | C26TH  |         |
| 11  | 2410010011 | Hồ Văn Hoàn          | 31/05/2006 |        |       | 7.5     | Bảy rưỡi  | C26TH  |         |
| 12  | 2310010089 | Trần Minh Hòa        | 05/06/2005 |        |       |         |           | C25TH3 |         |
| 13  | 2410010008 | Nguyễn Duy Khang     | 01/12/2004 |        |       | 8.5     | Tám rưỡi  | C26TH  |         |
| 14  | 2410010026 | Phạm Nguyên Khang    | 26/07/2006 |        |       | 7.0     | Bảy chẵn  | C26TH  |         |
| 15  | 2410010018 | Võ Hoàng Khải        | 30/05/2006 |        |       | 9.0     | Chín chẵn | C26TH  |         |
| 16  | 2410010046 | Nguyễn Trung Kiên    | 13/09/2004 |        |       | 8.0     | Tám chẵn  | C26TH  |         |
| 17  | 2410010029 | Huỳnh Anh Kiệt       | 03/11/2006 |        |       | 7.0     | Bảy chẵn  | C26TH  |         |
| 18  | 2410010036 | Nguyễn Thành Lợi     | 27/02/2006 |        |       | 6.5     | Sáu rưỡi  | C26TH  |         |
| 19  | 2310010032 | Ngô Thành Luân       | 02/09/2005 |        |       |         |           | C25TH1 |         |
| 20  | 2410010021 | Nguyễn Phương Nam    | 21/08/2006 |        |       | 8.0     | Tám chẵn  | C26TH  |         |
| 21  | 2410010031 | Võ Thành Nghĩa       | 15/03/2006 |        |       | 7.5     | Bảy rưỡi  | C26TH  |         |
| 22  | 2310010096 | Trần Hồng Ngoan      | 10/03/2005 |        |       | 9.0     | Chín chẵn | C25TH3 |         |
| 23  | 2410010042 | Nguyễn Lê Hữu Nhân   | 01/06/2006 |        |       | 7.5     | Bảy rưỡi  | C26TH  |         |
| 24  | 2410010003 | Lê Văn Nhựt          | 08/12/2006 |        |       | 7.0     | Bảy chẵn  | C26TH  |         |
| 25  | 2410010009 | Trần Lê Kim Quyên    | 29/09/2006 |        |       | 7.0     | Bảy chẵn  | C26TH  |         |
| 26  | 2410010023 | Đinh Văn Quyên       | 03/06/2006 |        |       | 7.0     | Bảy chẵn  | C26TH  |         |
| 27  | 2410010032 | Nguyễn Thanh Sang    | 14/08/2006 |        |       |         |           | C26TH  |         |
| 28  | 2410010007 | Ngự Trung Toàn       | 12/11/2006 |        |       | 7.0     | Bảy chẵn  | C26TH  |         |
| 29  | 2410010004 | Võ Thành Vinh        | 23/12/1993 |        |       | 9.0     | Chín chẵn | C26TH  |         |

| STT | Mã SV      | Họ và tên             | Ngày sinh | Chữ ký | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------|-----------|--------|-------|---------|----------|--------|---------|
| 30  | 2410010006 | Nguyễn Ngọc Phương Vy | 19/8/2006 |        |       | 7.0     | Bài chẵn | C26TH  |         |

**Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 04 . Số bài thi/Số tờ: 26 / 26 .

Số sinh viên đạt: 26 Tỷ lệ đạt: 86,67%

Ngày: 02 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Loan

Ngày: 15 tháng 07 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Mai Thái Quốc



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ CÔNG NGHỆ  
**PHÒNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**  
**VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lập trình PHP MVC - MH1101097

Mã lớp học phần: 25311MH110109701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Mai Thái Quốc - (01020)

Ngày thi: 13/05/2026 Giờ thi: 13h45' Phòng thi: PM2

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên             | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ  | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------|------------|--------|--------|---------|-----------|---------|
| 1   | 2410010039 | Dương Nguyễn Quốc Anh | 08/06/2006 | C26TH  | Anh    | 8.5     | Tám rưỡi  |         |
| 2   | 2410010005 | Trần Phúc Anh         | 27/02/2006 | C26TH  |        |         |           |         |
| 3   | 2410010041 | Nguyễn Chí Bảo        | 02/09/2006 | C26TH  | Bao    | 7.0     | Bảy chẵn  |         |
| 4   | 2410010017 | Nguyễn Gia Bảo        | 05/12/2006 | C26TH  | Bao    | 6.5     | Sáu rưỡi  |         |
| 5   | 2410010019 | Võ Lê Hoàng Bảo       | 23/06/2006 | C26TH  | Bao    | 8.0     | Tám chẵn  |         |
| 6   | 2410010025 | Trần Nhựt Bằng        | 11/01/2005 | C26TH  | Bang   | 7.0     | Bảy chẵn  |         |
| 7   | 2410010045 | Lâm Chí Cường         | 09/01/2006 | C26TH  | Cuong  | 8.5     | Tám rưỡi  |         |
| 8   | 2410010015 | Nguyễn Huỳnh Anh Duy  | 10/12/2004 | C26TH  | Duy    | 6.5     | Sáu rưỡi  |         |
| 9   | 2410010016 | Phạm Minh Duy         | 07/02/2006 | C26TH  | Duy    | 7.5     | Bảy rưỡi  |         |
| 10  | 2410010044 | Nguyễn Thành Đạt      | 12/12/2004 | C26TH  | Dat    | 7.5     | Bảy rưỡi  |         |
| 11  | 2410010035 | Trần Nguyễn Phúc Hậu  | 04/11/1995 | C26TH  | Hau    | 8.5     | Tám rưỡi  |         |
| 12  | 2410010011 | Hồ Văn Hoành          | 31/05/2006 | C26TH  | Hanh   | 7.5     | Bảy rưỡi  |         |
| 13  | 2410010028 | Châu Gia Khang        | 29/06/2006 | C26TH  | Khang  | 8.0     | Tám chẵn  |         |
| 14  | 2410010008 | Nguyễn Duy Khang      | 01/12/2004 | C26TH  | Khang  | 9.0     | Chín chẵn |         |
| 15  | 2410010026 | Phạm Nguyên Khang     | 26/07/2006 | C26TH  | Khang  | 8.5     | Tám rưỡi  |         |
| 16  | 2410010018 | Võ Hoàng Khải         | 30/05/2006 | C26TH  | Khai   | 7.0     | Bảy chẵn  |         |
| 17  | 2410010046 | Nguyễn Trung Kiên     | 13/09/2004 | C26TH  | Kien   | 7.5     | Bảy rưỡi  |         |
| 18  | 2410010029 | Huỳnh Anh Kiệt        | 03/11/2006 | C26TH  | Kiet   | 7.0     | Bảy chẵn  |         |
| 19  | 2410010036 | Nguyễn Thành Lợi      | 27/02/2006 | C26TH  | Loi    | 7.0     | Bảy chẵn  |         |
| 20  | 2410010021 | Nguyễn Phương Nam     | 21/08/2006 | C26TH  | Nam    | 7.0     | Bảy chẵn  |         |
| 21  | 2410010031 | Võ Thành Nghĩa        | 15/03/2006 | C26TH  | Nghia  | 8.5     | Tám rưỡi  |         |
| 22  | 2410010042 | Nguyễn Lê Hữu Nhân    | 01/06/2006 | C26TH  | Nhan   | 8.0     | Tám chẵn  |         |
| 23  | 2410010003 | Lê Văn Nhựt           | 08/12/2006 | C26TH  | Nhut   | 7.5     | Bảy rưỡi  |         |
| 24  | 2410010009 | Trần Lê Kim Quyên     | 29/09/2006 | C26TH  | Quyên  | 7.5     | Bảy rưỡi  |         |
| 25  | 2410010023 | Đinh Văn Quyền        | 03/06/2006 | C26TH  | Quyên  | 6.5     | Sáu rưỡi  |         |
| 26  | 2410010032 | Nguyễn Thanh Sang     | 14/08/2006 | C26TH  | Sang   | 8.0     | Tám chẵn  |         |

| STT | Mã SV      | Họ và tên             | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------|------------|--------|--------|---------|----------|---------|
| 27  | 2410010007 | Ngự Trung Toàn        | 12/11/2006 | C26TH  |        | 7.0     | Bảy chẵn |         |
| 28  | 2410010024 | Nguyễn Tấn Triết      | 16/06/2006 | C26TH  |        |         |          |         |
| 29  | 2410010040 | Lê Công Vinh          | 03/03/2006 | C26TH  |        | 7.5     | Bảy rưỡi |         |
| 30  | 2410010004 | Võ Thành Vinh         | 23/12/1993 | C26TH  |        | 8.5     | Tám rưỡi |         |
| 31  | 2410010006 | Nguyễn Ngọc Phương Vy | 19/8/2006  | C26TH  |        | 8.5     | Tám rưỡi |         |

**Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 02 . Số bài thi: 29 / 29 .

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quynh Loan

Ngày 20 tháng 05 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Mai Thái Quốc

TRƯỜNG C  
PHÒNG  
VÀ BẢO

## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lập trình PHP MVC - MH1101097

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: 25311MH110109701 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Mai Thái Quốc - (01020)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 13/05/2026 Giờ thi: 13h05' Phòng thi: PM2

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên |       | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|-----------|-------|------------|--------|--------|---------|----------|---------|
| 1   | 2310010101 | Lê Quang  | Danh  | 27/10/2005 | C25TH3 | Danh   | 7.5     | Đầy rỗng |         |
| 2   | 2310010089 | Trần Minh | Hòa   | 05/06/2005 | C25TH3 | Hòa    | 7.0     | Đầy rỗng |         |
| 3   | 2310010096 | Trần Hồng | Ngoan | 10/03/2005 | C25TH3 | Ngoan  | 7.5     | Đầy rỗng |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 00 . Số bài thi: 03 / 03 .

Ngày: 06 tháng 7 năm 2026

Ngày: 20 tháng 05 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm duy hay

Mai Thái Quốc

## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lập trình PHP MVC - MH1101097

Mã lớp học phần: 25311MH110109701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Mai Thái Quốc - (01020)

Ngày thi: 13/05/2026 Giờ thi: 13h45' Phòng thi: PM2

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên      | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|----------------|------------|--------|--------|---------|----------|---------|
| 1   | 2310010032 | Ngô Thành Luân | 02/09/2005 | C25TH1 | Luân   | 7.5     | Bảy rưỡi |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00. Số bài thi: 01 / 01.

Ngày: 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)



phạm anas kien

Ngày: 20 tháng 05 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)



Mai Thái Quốc

## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lập trình PHP MVC - MH1101097

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: 25311MH110109701 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Mai Thái Quốc - (01020)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 27/05/2026 Giờ thi: 13h15' Phòng thi: PM2

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên         |       | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------|-------|------------|--------|--------|---------|----------|---------|
| 1   | 2410010039 | Dương Nguyễn Quốc | Anh   | 08/06/2006 | C26TH  |        |         |          |         |
| 2   | 2410010005 | Trần Phúc         | Anh   | 27/02/2006 | C26TH  |        |         |          |         |
| 3   | 2410010041 | Nguyễn Chí        | Bảo   | 02/09/2006 | C26TH  |        | 7.0     | Bảy chẵn |         |
| 4   | 2410010017 | Nguyễn Gia        | Bảo   | 05/12/2006 | C26TH  |        | 7.5     | Bảy rưỡi |         |
| 5   | 2410010019 | Võ Lê Hoàng       | Bảo   | 23/06/2006 | C26TH  |        | 7.5     | Bảy rưỡi |         |
| 6   | 2410010025 | Trần Nhựt         | Bằng  | 11/01/2005 | C26TH  |        | 7.5     | Bảy rưỡi |         |
| 7   | 2410010045 | Lâm Chí           | Cường | 09/01/2006 | C26TH  |        | 7.5     | Bảy rưỡi |         |
| 8   | 2410010015 | Nguyễn Huỳnh Anh  | Duy   | 10/12/2004 | C26TH  |        | 7.0     | Bảy chẵn |         |
| 9   | 2410010016 | Phạm Minh         | Duy   | 07/02/2006 | C26TH  |        | 7.5     | Bảy rưỡi |         |
| 10  | 2410010044 | Nguyễn Thành      | Đạt   | 12/12/2004 | C26TH  |        | 7.0     | Bảy chẵn |         |
| 11  | 2410010035 | Trần Nguyễn Phúc  | Hậu   | 04/11/1995 | C26TH  |        | 7.0     | Bảy chẵn |         |
| 12  | 2410010011 | Hồ Văn            | Hoành | 31/05/2006 | C26TH  |        | 7.0     | Bảy chẵn |         |
| 13  | 2410010028 | Châu Gia          | Khang | 29/06/2006 | C26TH  |        | 7.0     | Bảy chẵn |         |
| 14  | 2410010008 | Nguyễn Duy        | Khang | 01/12/2004 | C26TH  |        | 8.5     | Tám rưỡi |         |
| 15  | 2410010026 | Phạm Nguyên       | Khang | 26/07/2006 | C26TH  |        | 7.0     | Bảy chẵn |         |
| 16  | 2410010018 | Võ Hoàng          | Khải  | 30/05/2006 | C26TH  |        | 8.0     | Tám chẵn |         |
| 17  | 2410010046 | Nguyễn Trung      | Kiên  | 13/09/2004 | C26TH  |        | 7.5     | Bảy rưỡi |         |
| 18  | 2410010029 | Huỳnh Anh         | Kiệt  | 03/11/2006 | C26TH  |        | 7.0     | Bảy chẵn |         |
| 19  | 2410010036 | Nguyễn Thành      | Lợi   | 27/02/2006 | C26TH  |        | 7.0     | Bảy chẵn |         |
| 20  | 2410010021 | Nguyễn Phương     | Nam   | 21/08/2006 | C26TH  |        | 6.5     | Sáu rưỡi |         |
| 21  | 2410010031 | Võ Thành          | Nghĩa | 15/03/2006 | C26TH  |        | 7.0     | Bảy chẵn |         |
| 22  | 2410010042 | Nguyễn Lê Hữu     | Nhân  | 01/06/2006 | C26TH  |        | 6.5     | Sáu rưỡi |         |
| 23  | 2410010003 | Lê Văn            | Nhựt  | 08/12/2006 | C26TH  |        | 7.0     | Bảy chẵn |         |
| 24  | 2410010009 | Trần Lê Kim       | Quyên | 29/09/2006 | C26TH  |        | 6.5     | Sáu rưỡi |         |
| 25  | 2410010023 | Đinh Văn          | Quyên | 03/06/2006 | C26TH  |        | 7.0     | Bảy chẵn |         |
| 26  | 2410010032 | Nguyễn Thanh      | Sang  | 14/08/2006 | C26TH  |        | 7.5     | Bảy rưỡi |         |

| STT | Mã SV      | Họ và tên             | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ      | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------|------------|--------|--------|---------|---------------|---------|
| 27  | 2410010007 | Ngự Trung Toàn        | 12/11/2006 | C26TH  |        | 6.5     | Sáu điểm rưỡi |         |
| 28  | 2410010024 | Nguyễn Tấn Triết      | 16/06/2006 | C26TH  |        |         |               |         |
| 29  | 2410010040 | Lê Công Vinh          | 03/03/2006 | C26TH  |        | 7.0     | Bảy điểm      |         |
| 30  | 2410010004 | Võ Thành Vinh         | 23/12/1993 | C26TH  |        | 8.5     | Tám điểm rưỡi |         |
| 31  | 2410010006 | Nguyễn Ngọc Phương Vy | 19/8/2006  | C26TH  |        | 7.5     | Bảy điểm rưỡi |         |

**Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 vắng thi: 03 . Số bài thi: 28 / 28 .

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

**TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quỳ Hải

Ngày 03 tháng 06 năm 2026

**GIẢNG VIÊN CHẤM THI**

(ký & ghi rõ họ tên)

Mai Thái Quốc

TRƯỚC  
PHÒNG  
VÀI

## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lập trình PHP MVC - MH1101097

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: 25311MH110109701 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Mai Thái Quốc - (01020)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 21/05/2026 Giờ thi: 13h15' Phòng thi: PH2

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên              | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký       | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|------------|--------|--------------|---------|----------|---------|
| 1   | 2310010101 | Lê Quang <b>Danh</b>   | 27/10/2005 | C25TH3 | <i>Danh</i>  | 7.5     | Bảy rưỡi |         |
| 2   | 2310010089 | Trần Minh <b>Hòa</b>   | 05/06/2005 | C25TH3 | <i>Hòa</i>   | 7.5     | Bảy rưỡi |         |
| 3   | 2310010096 | Trần Hồng <b>Ngoan</b> | 10/03/2005 | C25TH3 | <i>Ngoan</i> | 6.5     | Sáu rưỡi |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 00 . Số bài thi: 03 / 03 .

Ngày: 06 tháng 7 năm 2026

Ngày: 03 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

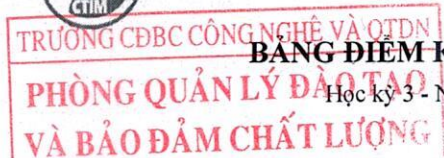
GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

*Phạm Quang Bay*

*Mai Thái Quốc*



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lập trình PHP MVC - MH1101097

Mã lớp học phần: 25311MH110109701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Mai Thái Quốc - (01020)

Ngày thi: 24/05/2026 Giờ thi: 12h15' Phòng thi: PM2

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên      | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|----------------|------------|--------|--------|---------|----------|---------|
| 1   | 2310010032 | Ngô Thành Luân | 02/09/2005 | C25TH1 | Luân   | 6.5     | Sáu điểm |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / 01

Ngày: 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Phạm Quỳ Hải

Ngày: 03 tháng 06 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Mai Thái Quốc